TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thoan và ông Nguyễn Xuân Thạch
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Ý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số 200/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1997; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã N, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình cũ). Hiện đang sinh sống tại: Chiba - ken N1 4-13-6 apto 301, Japan (Nhật Bản); vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Xuân H1, sinh năm 1992; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã N, tỉnh Quảng Trị (trước đây là xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình cũ). Hiện đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể; vắng mặt.

Thân nhân của anh Trương Xuân H1: Ông Trương Xuân T (bố đẻ anh T); địa chỉ: Thôn X, xã N, tỉnh Quảng Trị (xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình cũ); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/10/2024 và Bản tự khai, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Trương Xuân H1 có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 07/03/2023. Sau khi kết hôn,chị H sang N sinh sống và làm ăn nên chị và anh

H1 không chung sống với nhau. Thời gian đầu, hai vợ chồng cũng hòa thuận, hạnh phúc như bao gia đình khác. Tuy nhiên, do trở ngại về khoảng cách địa lý và công việc bận rộn khiến chị và anh H1 không còn dành nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau. Anh H1 ở Việt Nam còn chị H thì sống ở N nên tình cảm vợ chồng không còn như trước. Chị và anh H1 không còn tìm được tiếng nói chung về các vấn đề trong cuộc sống, thường phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được, tình cảm phai nhạt và không còn liên lạc với nhau. Mặc dù đã nhiều lần chị và anh H1 cố gắng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chỉ khiến cả hai thêm mệt mỏi và tổn thương. Do đó, chị H yêu cầu xin được ly hôn với anh Trương Xuân H1.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trương Xuân H1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Trương Xuân H1, tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh Trương Xuân H1. Sau đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị cũng đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho gia đình anh H1. Chị Trương Thị N là em gái ruột của anh H1 đã cam kết sẽ thông báo cho anh H1 biết về thời gian mở phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa. Tại phiên tòa, anh H1 không có mặt và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ngày 14/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) có Công văn số 788/CV-TA về việc yêu cầu Phòng Q – Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Trương Xuân H1. Ngày 16/4/2025, Phòng Q – Công an tỉnh Q có Công văn số 946/CV-PA08 cung cấp thông tin anh Trương Xuân H1 đã xuất cảnh ngày 09/01/2024 qua sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Ngày 10/06/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Quảng Trị) tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ, lấy lời khai của thân nhân anh Trương Xuân H1.

Ngày 19/06/2025, tại nhà riêng của ông Trương Xuân T (bố đẻ của anh H1) ở thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị), Tòa án đã gặp chị Trương Thị N - em gái ruột của anh H1 để lấy lời khai và làm rõ các nội dung liên quan đến yêu cầu ly hôn của chị H do ông T – bố đẻ của anh H1 hiện nay đang đi chăm sóc vợ (bà Mai Thị H2 - mẹ đẻ của anh H1) điều trị tại Bệnh viện. Chị N cho biết anh H1 – anh trai ruột của chị đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản từ

đầu năm 2024 đến nay vẫn chưa trở về nước. Chị có biết về sự việc chị H nộp đơn xin được ly hôn với anh H1 đến Tòa án. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H1 thỉnh thoảng có liên lạc thường xuyên về cho gia đình và trình bày rằng anh đồng ý việc ly hôn với chị H, nhưng do điều kiện công việc và khoảng cách địa lý xa xôi nên anh không thể về nước để trực tiếp giải quyết việc ly hôn được. Anh H1 không cung cấp địa chỉ cụ thể ở nước ngoài cho gia đình. Quá trình chung sống với nhau, chị H và anh H1 không có con chung. Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ bất cứ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Trương Xuân H1; Chị H và anh H1 không có con chung; Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không có nên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Đương sự phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại Đơn xin ly hôn do chị Ngô Thị H viết ngày 28/10/2024 và được Đ tại Nhật Bản xác nhận, số chứng thực 377-SCT/CK-ĐC, quyển số: I/2024 ngày 28/10/2024 và theo Công văn số 946/CV-PA08 ngày 16/4/2025 của Phòng Q – Công an tỉnh Q (nay là Công an tỉnh Q) thì anh Trương Xuân H1 đã xuất cảnh gần nhất ngày 09/01/2024 qua Sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể cho gia đình thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Như vậy, hiện nay cả chị H và anh H1 đều đang ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án (trước ngày 01/7/2025).

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Trương Thị N là em gái ruột của bị đơn Trương Xuân H1. Chị N đã thông báo cho anh H1 biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị H và anh H1. Đồng thời, tiến hành lập biên bản về việc niêm yết các văn bản tố tụng tại

nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh Trương Xuân H1 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị) và tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Tòa án đã thông báo cho anh Trương Xuân H1 biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị H và anh H1 trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp (vào các ngày 27, 28, 29/06/2025) nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh H1. Tại phiên tòa, bị đơn anh H1 vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Xuân H1.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Ngô Thị H và anh Trương Xuân H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/3/2023 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 07/03/2023. Sau khi kết hôn, chị H sang Nhật Bản sinh sống và làm ăn nên vợ chồng không chung sống với nhau. Thời gian đầu, hai vợ chồng cũng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, do trở ngại về khoảng cách địa lý và công việc khiến vợ chồng không còn dành nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau. Hai bên đã xảy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được và không còn liên lạc với nhau, nay chị H kiên quyết xin ly hôn với anh H1. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Trương Xuân H1.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Chị Ngô Thị H và anh Trương Xuân H1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung:* Chị Ngô Thị H và anh Trương Xuân H1 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài:*

Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về lệ phí đăng thông tin trên VOV5: Chị Ngô Thị H phải chịu 2.250.000 đồng (chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 161, Điều 162; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Trương Xuân H1.

2. *Về quan hệ con chung*: Không có, không xem xét

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài:*

Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0005221 ngày 06/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

Về lệ phí đăng thông tin trên VOV5: Chị Ngô Thị H phải chịu 2.250.000 đồng (chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Án xử sơ thẩm công khai, chị Ngô Thị H và anh Trương Xuân H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Ninh Châu;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn